

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
CÔNG TY TNHH MTV ĐTP  
THỦY LỢI SÔNG ĐÁY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2026

Số: 345/CTSD-TCKT

V/v báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch  
sản xuất kinh doanh quý II năm 2026

Kính gửi: Sở tài chính Hà Nội

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND Thành phố ban hành về việc ủy quyền cho Sở Tài chính thực hiện một số quyền, trách nhiệm của UBND Thành phố (cơ quan đại diện chủ sở hữu) đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

Căn cứ Văn bản số 9405/STC-ĐKDN ngày 12/6/2026 của Sở tài chính Hà Nội về việc đề nghị báo cáo định kỳ hằng quý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của DNNN.

Công ty báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2026, cụ thể như sau:

Trong quý II năm 2026, Công ty đã thực hiện tốt công tác tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Phục vụ tưới nông nghiệp cho 24.158 ha; tiêu nông nghiệp cho 28.971 ha và tiêu phi canh tác cho 33.012 ha, góp phần nâng cao năng suất cây trồng cho sản xuất nông nghiệp, đảm bảo an sinh xã hội của Thành phố.

Tổ chức quản lý duy tu, duy trì và vận hành hệ thống công trình tưới, tiêu. Tập trung tu sửa các công trình như trạm bơm, kênh mương để cung cấp nước đầy đủ.

Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc điều hành tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và tiêu phi canh tác cho vụ Xuân năm 2026.

Kết quả về hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư chi tiết tại Phụ lục 2,3 kèm theo.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2026 của Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy. Kính báo cáo Sở Tài chính Hà Nội xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VT; TC-KT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Trần Đình Cường

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DNNN**  
Ký báo cáo: Quý II/2026

(Kèm theo công văn số 345/CTSD-TCKT ngày 12/6/2026 của Công ty TNHH một thành viên ĐTVT thủy lợi Sông Đáy)

| ĐVT: Tỷ đồng |                                                    |                               |                              |                                  |                           |                              |                                  |                          |                           |                              |                                  |                                                  |                          |                           |                              |                                  |                                                  |                              |         |                 |            |                |                                                                 |                                      |                                                                                                     |                                          |  |                                  |  |  |  |  |
|--------------|----------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|----------------------------------|---------------------------|------------------------------|----------------------------------|--------------------------|---------------------------|------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------|---------|-----------------|------------|----------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--|----------------------------------|--|--|--|--|
| STT          | Tên doanh nghiệp                                   | Tổng tài sản                  |                              |                                  | Vốn chủ sở hữu            |                              |                                  | Doanh thu                |                           |                              |                                  |                                                  | Lợi nhuận trước thuế     |                           |                              |                                  |                                                  | Nộp NSNN                     |         |                 |            |                | Dự án đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ theo KH năm đã được phê duyệt |                                      | Cơ cấu nguồn vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ theo KH năm đã được phê duyệt |                                          |  | Tình hình thực hiện dự án đầu tư |  |  |  |  |
|              |                                                    | Số liệu thực hiện Quý báo cáo | Lấy kế thực hiện đến báo cáo | Tỷ lệ tăng giảm so với Quý trước | Số liệu thực hiện báo cáo | Lấy kế thực hiện đến báo cáo | Tỷ lệ tăng giảm so với Quý trước | KH năm đã được phê duyệt | Số liệu thực hiện báo cáo | Lấy kế thực hiện đến báo cáo | Tỷ lệ tăng giảm so với Quý trước | Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch năm đã phê duyệt | KH năm đã được phê duyệt | Số liệu thực hiện báo cáo | Lấy kế thực hiện đến báo cáo | Tỷ lệ tăng giảm so với Quý trước | Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch năm đã phê duyệt | Số Tổng giá trị dự án đầu tư | Vốn CSH | Vốn từ Quỹ ĐTVT | Nguồn khác | Đang thực hiện | Đang làm thủ tục đầu tư                                         | Số vốn đã giải ngân đầu tư trong Quý | Lấy kế số vốn đã giải ngân đến Quý                                                                  | Số dự kiến giải ngân trong Quý tiếp theo |  |                                  |  |  |  |  |
| 1            | Công ty TNHH một thành viên ĐTVT thủy lợi Sông Đáy | 1.710,83                      | 1.768,75                     | 95,75                            | 1.715,79                  | 1.715,79                     | 100,00                           | 244,68                   | 81,44                     | 81,44                        | 470,75                           | 33,28                                            | 18,50                    | 37,72                     | (8,72)                       |                                  |                                                  | 0,21                         | 0,12    |                 | 0,57       |                |                                                                 |                                      |                                                                                                     |                                          |  |                                  |  |  |  |  |



### Phụ lục 3

(Kèm theo công văn số 345/CTSD-TCKT ngày 12/6/2026 của Công ty TNHH một thành viên ĐTPT thủy lợi Sông Đáy)

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DNNN QUÝ II/2026

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của DNNN

Một số chỉ tiêu đã thực hiện trong quý II năm 2026 như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

| TT  | Chỉ tiêu                                            | Đơn vị tính | Năm 2026 |                          | Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch |
|-----|-----------------------------------------------------|-------------|----------|--------------------------|---------------------------------|
|     |                                                     |             | Kế hoạch | Thực hiện đến hết Quý II |                                 |
| 1   | Tổng doanh thu                                      | Tr.đồng     | 244,68   | 81,44                    | 33,28 %                         |
| 1.1 | Doanh thu hoạt động công ích                        | Tr.đồng     | 244,00   | 81,06                    | 33,22 %                         |
| 1.2 | Doanh thu hoạt động khác                            | Tr.đồng     | 0,68     | 0,38                     | 55,88 %                         |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế                                | Tr.đồng     | 18,500   | (8,720)                  |                                 |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế                                  | Tr.đồng     | 18,452   | (8,720)                  |                                 |
| 3.1 | Lợi nhuận hoạt động công ích                        | Tr.đồng     | 18,302   | (8,685)                  |                                 |
| 3.2 | Lợi nhuận hoạt động khác                            | Tr.đồng     | 0,150    | 0,035                    | 23,33 %                         |
| 4   | Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước | Tr.đồng     | 0,21     | 0,12                     | 57,14 %                         |
| 5   | Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích       | Ha          | 231.808  | 86.141                   | 37,16 %                         |
| 5.1 | Diện tích tưới nông nghiệp                          | Ha          | 62.618,6 | 24.158                   | 38,58 %                         |
| 5.2 | Diện tích tiêu nông nghiệp                          | Ha          | 70.999,7 | 28.971                   | 40,80 %                         |
| 5.3 | Diện tích tiêu phi canh tác                         | Ha          | 98.189,7 | 33.012                   | 33,62 %                         |

### 2. Tình hình đầu tư của DNNN:

- Tình hình thực hiện một số dự án lớn của DNNN (báo cáo cụ thể theo từng doanh nghiệp, từng dự án đầu tư từ nhóm B trở lên, ngoại trừ các dự án của DNNN sử dụng vốn đầu tư công). Trường hợp doanh nghiệp có nhiều dự án nhóm B trở lên thì lựa chọn báo cáo các dự án quan trọng, có tầm ảnh hưởng đến định hướng phát triển của doanh nghiệp hoặc địa phương hoặc nền kinh tế:

*Trong kỳ công ty không phát sinh tình hình thực hiện dự án.*

### 3. Đánh giá chung về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### (1) Chỉ tiêu sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi:

- Diện tích kế hoạch năm 2026 được UBND Thành phố giao tại Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 là 231.808 ha.

- Diện tích thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2026 là: 86.141 ha, đạt 37,16% so với kế hoạch được giao, trong đó:

- *Diện tích tưới nông nghiệp là 24.158 ha, đạt 38,58%*
- *Diện tích tiêu nông nghiệp là 28.971 ha, đạt 40,80%*
- *Diện tích tiêu phi canh tác là 33.012 ha, đạt 33,62%*

**(2) Chỉ tiêu doanh thu:**

Tổng doanh thu thực hiện 6 tháng đầu năm là 81,44 tỷ đồng, đạt 33,28% so với kế hoạch được giao.

- Doanh thu từ đặt hàng công ích dịch vụ thủy lợi là 81,06 tỷ đồng, đạt 33,22%
- Doanh thu hoạt động khác là 0,38 tỷ đồng (bao gồm doanh thu từ hoạt động nuôi trồng thủy sản của chi nhánh là 0,32 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động tài chính là 0,060 tỷ đồng), đạt 55,88%.

**(3) Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế:**

Lợi nhuận trước thuế thực hiện 6 tháng đầu năm là (8,72) tỷ đồng

**(4) Thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước:**

Trong 6 tháng đầu năm, số thuế thu nhập cá nhân phát sinh phải nộp là 0,12 tỷ đồng, đạt 54,14% so với kế hoạch được giao

**4. Dự báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư Quý tiếp theo của DNNN thuộc phạm vi quản lý.**

Trong quý III, công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho vụ Mùa năm 2026, với các chỉ tiêu dự kiến như sau:

- Diện tích thực hiện trong quý III năm 2026 là: 87.579 ha, trong đó:
  - + *Diện tích tưới nông nghiệp là 25.205 ha*
  - + *Diện tích tiêu nông nghiệp là 29.335 ha*
  - + *Diện tích tiêu phi canh tác là 33.039 ha*
- Doanh thu thực hiện trong quý III là 83 tỷ đồng, trong đó:
  - + *Doanh thu từ đặt hàng công ích dịch vụ thủy lợi là 82,6 tỷ đồng*
  - + *Doanh thu hoạt động khác là 0,4 tỷ đồng*